

Phụ lục I
DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ TRONG
NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 522 /QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND
tỉnh Quảng Nam)

1. Trồng rừng, bảo vệ rừng, trồng cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ, sản xuất nông nghiệp hữu cơ.
 2. Đầu tư, phát triển vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến. Xây dựng cánh đồng lớn.
 3. Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản tập trung.
 4. Sản xuất, phát triển giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản.
 5. Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa và các công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản.
 6. Đánh bắt hải sản ở vùng biển xa bờ.
 7. Sản xuất, tinh chế muối.
 8. Sản xuất nguyên liệu và chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản, chế phẩm sinh học.
 9. Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, dược liệu.
 10. Sản xuất bột giấy, giấy, bìa, ván nhân tạo trực tiếp từ nguồn nguyên liệu nông, lâm sản.
 11. Sản xuất thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.
 12. Sản xuất hàng thủ công; sản phẩm văn hóa, dân tộc truyền thống.
 13. Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, công trình thủy lợi và hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.
 14. Đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm, tập trung, công nghiệp.
 15. Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt tại nông thôn; thu gom xử lý chất thải làng nghề.
 16. Đầu tư chợ ở vùng nông thôn; đầu tư nhà ở cho người lao động ở vùng nông thôn.
 17. Sản xuất máy, thiết bị, chất phụ gia, phụ trợ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, máy chế biến thực phẩm.
 18. Dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y ở vùng nông thôn.
 19. Dịch vụ tư vấn đầu tư, khoa học, kỹ thuật về sản xuất nông, lâm, thủy sản và nghề muối ở vùng nông thôn./.
-

Phụ lục II

ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung hỗ trợ	Đơn vị tính	Định mức hỗ trợ	Ghi chú
1	Hệ thống điện			
a	Hệ thống điện trong hàng rào dự án (bao gồm trạm, dây..)	100KVA	100.000	Chỉ hỗ trợ cho các hệ thống điện có trạm biến áp
b	Hệ thống điện ngoài hàng rào dự án (bao gồm trạm, dây..)	100KVA	100.000	
2	Hệ thống đường giao thông			
a	Hệ thống đường giao thông trong hàng rào dự án			
a1	Mặt đường bê tông xi măng M300	1 m ²	500	Dày tối thiểu 22 cm, lớp móng cấp phối đá dăm tối thiểu 15cm
a2	Mặt đường bê tông nhựa	1 m ²	450	Dày tối thiểu 7 cm Bê tông nhựa, móng cấp phối tối thiểu 25cm
a3	Rãnh dọc bê tông cốt thép kín	1km	1.200.000	
a4	Rãnh dọc bê tông hở	1km	240.000	
b	Hệ thống đường giao thông ngoài hàng rào dự án			
b1	Mặt đường 3,5m	1 km	1.300.000	- Đối với mặt đường bê tông xi măng: Dày tối thiểu 22 cm, lớp móng cấp phối đá dăm tối thiểu 15cm - Đối với mặt đường bê tông nhựa: Dày tối thiểu 7 cm Bê tông nhựa, móng cấp phối tối thiểu 25cm
b2	Mặt đường 5,5m	1 km	1.950.000	
b3	Lề đường gia cố mỗi bên 1m	1km	330.000	Kết cấu như mặt đường
b4	Rãnh dọc bê tông cốt thép kín	1km	1.200.000	
b5	Rãnh dọc bê tông hở	1km	240.000	

c	Đường giao thông nội đồng	1 km	450.000	Mặt đường (có lớp móng cấp phối tối thiểu 15cm) rộng tối thiểu 3,5m kể cả có ngầm hoặc cầu bê tông qua suối
3	Nhà			
a	Nhà xưởng, nhà kho cao từ 5m trở lên	1 m ²	2.000	Nhà kiên cố, cấp 4 trở lên
b	Nhà xưởng, nhà kho cao dưới 5 m	1 m ²	1.500	
4	Nước sạch (dự án sản xuất nông nghiệp)			
a	Bể chứa	1 m ³	1.000	Vật liệu bê tông, xây gạch
b	Đường ống (có đường kính tối thiểu 30mm)	1 m	100	Vật liệu nhựa, kim loại
c	Máy bơm	1 m ³ /giờ	500	
5	Xử lý nước thải (dự án sản xuất nông nghiệp)			
a	Bể lắng, bể sục khí	1 m ³	1.000	Vật liệu bê tông, xây gạch, đáy đổ bê tông
b	Hồ chứa nước	1 m ³	200	Có lát tấm bê tông xung quanh
c	Đường ống (có đường kính tối thiểu 50mm)	1 m	100	Vật liệu nhựa, kim loại
d	Kênh thoát nước bằng bê tông hoặc xây gạch (có chiều rộng tối thiểu 20 cm)	1 m	200	
e	Máy bơm	1 m ³ /giờ	500	
f	Cống thoát nước thải bằng BTCT			
	- D300mm	1 m	600	
	- D400mm	1 m	650	
	- D≥500mm	1 m	700	
6	Xây dựng đồng ruộng			
a	Khai hoang	1 ha	5.000	
b	Đường nội đồng (kết cấu tối thiểu bằng cấp phối đá dăm dày 15 cm)	1 m ²	200	
c	Nhà kính, nhà lưới			
	- Khung sườn bằng thép; lưới tấm lợp loại thường	1 m ²	300	

	- Khung sườn bằng bê tông, cấu kiện thép; kính, lưới kín có hệ thống điều chỉnh ánh sáng, độ ẩm, nhiệt độ và các thiết bị IOT; tuổi thọ > 10 năm	1 m ²	500	
d	Tưới phun, tưới nhỏ giọt	1 m ²	30	
e	Kênh thủy lợi nội đồng (kích thước hình học tối thiểu b x h = 30cm x 40 cm)	1 km	500.000	
f	Hệ thống điện hạ thế thủy lợi hoá đất màu (bao gồm: đường dây, trụ, giếng khoan, ...)	1 km đường dây điện	400.000	
7	Nhà trồng, nhà xưởng sơ chế đối với dự án sản xuất rau nấm			
a	Khung sườn bằng thép (hoặc bê tông cốt thép), có tường bao	1 m ²	600	
b	Khung sườn bằng thép (hoặc bê tông cốt thép), không có tường bao	1 m ²	500	
c	Tưới phun, tưới nhỏ giọt	1 m ²	30	
8	Lồng nuôi thủy, hải sản trên sông; ao; hồ thủy lợi, thủy điện; biển gần bờ			
a	Lưới quây	1m ²	20	Định mức tính cho lồng nuôi hải sản xa bờ trên 6 hải lý hoặc ven hải đảo bằng 2,5 lần tương ứng định mức theo quy định này
b	Thanh làm khung lồng, cọc chống, đường kính trung bình từ 5cm trở lên	10 m	300	
c	Phao neo	100 lít	100	
d	Dây neo (từ 10 mm trở lên)	10 m	150	
9	Thiết bị, máy móc			
a	Nhập từ các nước phát triển *		50% kinh phí đầu tư	Điều kiện hỗ trợ: - Hợp đồng mua bán (photo, công chứng); - Hóa đơn tài chính (photo, công chứng); - Chứng thư thẩm định giá của đơn vị có chức năng thẩm định giá theo quy định (photo công chứng).
b	Nhập từ nước khác		30% kinh phí đầu tư	
c	Sản xuất tại Việt Nam		40% kinh phí đầu tư	

				- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chứng nhận chất lượng hàng hóa.
--	--	--	--	---

* Ghi chú: Các nước phát triển tại mục 9, Phụ lục này bao gồm: [Bahrain](#), [Brunei](#), [Síp](#), [Hong Kông](#), [Iran](#), [Israel](#), [Nhật Bản](#), [Kazakhstan](#), [Hàn Quốc](#), [Kuwait](#), [Ma Cao](#), [Malaysia](#), [Maldives](#), [Oman](#), [Qatar](#), [Ả Rập Xê Út](#), [Singapore](#), Thổ Nhĩ Kỳ, UAE, Áo, [Belarus](#), Bỉ, [Bulgaria](#), [Croatia](#), [Công hòa Séc](#), [Đan Mạch](#), [Estonia](#), [Phân Lan](#), Pháp, Đức, [Hungary](#), Hy Lạp, [Iceland](#), [Ireland](#), Ý, [Latvia](#), [Litva](#), [Luxembourg](#), [Malta](#), Hà Lan, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, [Romania](#), Nga, [San Marino](#), [Slovakia](#), [Slovenia](#), Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Anh, [Mauritius](#), [Seychelles](#), [Antigua và Barbuda](#), [Argentina](#), [Bahamas](#), Canada, [Chile](#), [México](#), [Panama](#), [Puerto Rico](#), [Saint Kitts và Nevis](#), [Trinidad và Tobago](#), [Hoa Kỳ](#), [Uruguay](#), [Úc](#), [New Zealand](#).

Quy định áp dụng định mức hỗ trợ:

- Chỉ hỗ trợ các hạng mục được quy định tại cơ chế này.
- Mức hỗ trợ đầu tư cho dự án bằng tổng các số lượng/giá trị các hạng mục dự án được hỗ trợ nhân với định mức hỗ trợ tương ứng được quy định tại Phụ lục II. Tổng mức hỗ trợ đầu tư cho tất cả các hạng mục được hỗ trợ của một dự án đảm bảo không vượt mức trần hỗ trợ và không vượt tỷ lệ hỗ trợ tối đa tại Quy định này (50%, 60%, 70% hoặc 80% tổng kinh phí đầu tư các hạng mục được hỗ trợ tùy theo từng dự án hỗ trợ như: nhà máy chế biến, chăn nuôi, trồng cây dược liệu, sản xuất rau nấm,...).
- Doanh nghiệp được hỗ trợ phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí và điều kiện hỗ trợ theo Quy định này và các quy định liên quan của pháp luật.

Phụ lục III
HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ BỔ SUNG DANH MỤC
DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/02/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Doanh nghiệp gửi hồ sơ gồm:

1. Văn bản đề nghị đăng ký danh mục dự án hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (theo mẫu số **02** Phụ lục VII).
2. Dự án đầu tư, đảm bảo các nội dung chính:
 - (1) Sự cần thiết đầu tư
 - (2) Mục tiêu đầu tư
 - (3) Quy mô đầu tư (diện tích sử dụng đất và công suất dự án)
 - (4) Vốn đầu tư và Phương án huy động vốn
 - (5) Địa điểm thực hiện dự án
 - (6) Diện tích đất dự kiến sử dụng
 - (7) Tiến độ thực hiện (cụ thể tiến độ triển khai các mốc chính của dự án như: chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh...)
 - (8) Thời hạn hoạt động của dự án
 - (9) Công nghệ áp dụng (cụ thể xuất xứ nguồn gốc công nghệ, thiết bị); Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư.
 - (10) Nhu cầu về lao động bình quân trong năm
 - (11) Các ưu đãi đầu tư
 - (12) Hiệu quả đầu tư và hiệu quả kinh tế xã hội của dự án
3. Bản sao hồ sơ tư cách pháp nhân.
4. Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư để thực hiện dự án, kèm theo báo cáo tài chính 2 năm gần nhất.
5. Ý kiến của UBND cấp huyện về dự án đầu tư trên địa bàn hoặc Ban quản lý Khu KTM Chu Lai (nếu dự án đầu tư trong Khu KTM Chu Lai) về các nội dung: sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, nhu cầu sử dụng đất, nêu rõ địa điểm thực hiện dự án có thuộc quy hoạch phát triển đô thị hay không để làm cơ sở xác định việc miễn giấy phép xây dựng dự án.
6. Các tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư: hồ sơ thuê đất hoặc giao đất, kèm theo trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất.
7. Báo cáo tiến độ thực hiện đối với dự án đã triển khai thực hiện.
8. Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).

Phụ lục IV
HƯỚNG DẪN HỒ SƠ THỦ TỤC
ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh
Quảng Nam)

Doanh nghiệp gửi văn bản đề nghị hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn theo mẫu số 03 Phụ lục VII, kèm theo hồ sơ dự án đầu tư và các hồ sơ liên quan gồm:

1. Về thành phần hồ sơ dự án đầu tư

a) Quy định chung:

- Thuyết minh dự án đầu tư (bao gồm đánh giá chi tiết hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án sản xuất);

- Hồ sơ đầu tư xây dựng công trình (thuyết minh và thiết kế, dự toán công trình) được tổ chức thẩm định theo Điều 57 của Luật Xây dựng¹;

- Quyết định của doanh nghiệp về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng;

- Thuyết minh công nghệ về đầu tư máy móc thiết bị trong dự án đầu tư (đối với dự án có đề nghị hỗ trợ đầu tư phần thiết bị máy móc), bao gồm:

+ Phân tích lựa chọn công nghệ đầu tư tại dự án trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn công nghệ như sau: Tính hoàn thiện của công nghệ; mức độ tiên tiến của dây chuyền

¹* Lưu ý về thẩm định dự án theo Điều 57 của Luật Xây dựng, cụ thể:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng. Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế công nghệ (nếu có), các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng;

- Dự án không thuộc trường hợp nêu trên do người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định dự án và tự chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định;

- Đối với dự án đầu tư xây dựng chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng: người quyết định đầu tư, chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng, trừ các công trình cấp đặc biệt, cấp I và công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng và tự chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định.

* Lưu ý về lựa chọn đơn vị Tư vấn có năng lực và đảm bảo điều kiện về pháp lý:

+ Đối với tổ chức: có ngành nghề hoạt động phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật;

+ Đối với cá nhân tư vấn lập thiết kế: chứng chỉ hành nghề thiết kế; có chứng chỉ định giá xây dựng.

* Đối với dự án có đề nghị hỗ trợ hạng mục giao thông, yêu cầu bổ sung các nội dung sau vào hồ sơ dự án: Bản vẽ tổng thể vị trí mặt bằng xây dựng; bản vẽ trắc ngang, trắc dọc, bình đồ của đường giao thông; bình đồ hệ thống thoát nước; bảng tính kết cấu áo đường; bảng tính thủy văn thoát nước hệ thống cống (nếu công trình lớn có thiết kế cầu, cống lớn). Khi dự án có đầu nối giao thông phải có giấy cho phép của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phải có phương án tổ chức giao thông tại điểm đầu nối được cơ quan quản lý giao thông chấp thuận.

công nghệ; tính phù hợp; mức độ đảm bảo về số lượng và chất lượng sản phẩm; mức độ bảo đảm các tiêu chuẩn về tiết kiệm năng lượng và vệ sinh môi trường; sơ đồ quy trình công nghệ; mô tả sơ đồ quy trình công nghệ (sơ đồ công nghệ, thuyết minh công nghệ); mô tả từng hạng mục trang thiết bị của quy trình công nghệ.

+ Danh mục thiết bị trong dây chuyền công nghệ: Hồ sơ cần thể hiện rõ danh mục thiết bị cho từng công đoạn sản xuất (các đặc tính, tính năng kỹ thuật của thiết bị; công suất của thiết bị; tình trạng, chất lượng của thiết bị; nước sản xuất; năm sản xuất, thời gian bảo hành).

+ Hồ sơ báo giá, hợp đồng mua thiết bị, chứng thư thẩm định giá.

2. Các hồ sơ, quy định liên quan: bản pho to hợp lệ các giấy tờ sau:

(1) Quyết định chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn;

(2) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

(3) Hồ sơ đất đai (hồ sơ thuê đất hoặc giao đất, kèm theo trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất);

(4) Hồ sơ chứng minh năng lực tài chính bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư, nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin, số liệu báo cáo;

(5) Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác;

(6) Tình hình thực hiện dự án;

(7) Các hồ sơ liên quan khác (nếu có).

Phụ lục V
HƯỚNG DẪN HỒ SƠ NGHIỆM THU
(Kèm theo Quyết định số 522 /QĐ-UBND ngày 25 /02/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Hồ sơ nghiệm thu gồm:

1. Văn bản đề nghị nghiệm thu hoàn thành dự án (hạng mục) dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (theo mẫu số 06 Phụ lục VII).
2. Văn bản cam kết hỗ trợ vốn cho dự án của UBND tỉnh.
3. Báo cáo thẩm tra hỗ trợ đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư
4. Hồ sơ trình ở bước đề nghị hỗ trợ đầu tư, bao gồm thiết kế BVTC, dự toán.
5. Hồ sơ hoàn công các hạng mục đầu tư của dự án.
6. Kết quả nghiệm thu dự án (hạng mục) của chủ đầu tư.
7. Hợp đồng xây lắp và các hoá đơn và chứng từ liên quan (bản gốc hoặc photo công chứng).
8. Đối với dự án có hỗ trợ thiết bị, máy móc:
 - a) Phương án lựa chọn thiết bị công nghệ
 - b) Hợp đồng mua máy móc, thiết bị; (bản gốc hoặc photo công chứng).
 - c) Hoá đơn, chứng từ liên quan (bản gốc hoặc photo công chứng).
 - d) Chứng thư thẩm định giá máy móc, thiết bị; (bản gốc hoặc photo công chứng).
 - e) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, (bản gốc hoặc photo công chứng).
 - f) Chứng nhận chất lượng hàng hóa (bản gốc hoặc photo công chứng).
9. Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc Báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ Môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ để lập hồ sơ môi trường trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định);
10. Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;
11. Ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư (nếu có);
12. Đối với các bên đối tác có hợp đồng về tư vấn, xây dựng và cung cấp thiết bị liên quan của dự án: kèm theo bản photo công chứng giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật và các chứng chỉ liên quan đối với tư vấn xây dựng.
13. Các văn bản liên quan xác nhận việc hoàn thành các yếu tố chuyên ngành, điều kiện hỗ trợ đầu tư như: kiểm dịch, nhậm ký tiêm phòng đối với động vật nuôi; môi trường;...

14. Hợp đồng lao động đối với nhân viên hoạt động tại dự án.

15. Đối với các dự án đầu tư cơ sở chế biến nông sản: chứng minh giá trị sản phẩm sau chế biến tăng ít nhất 1,5 lần so với giá trị nguyên liệu thô ban đầu trong thời gian tối thiểu là 01 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động sản xuất để nghiệm thu hoàn thành dự án (không áp dụng nội dung này khi nghiệm thu hoàn thành hạng mục dự án)".

Lưu ý: doanh nghiệp phải tiến hành công tác nghiệm thu hoàn thành dự án/ hạng mục dự án trước khi gửi văn bản đề nghị nghiệm thu đến Sở Nông nghiệp và PTNT.

Phụ lục VI
HƯỚNG DẪN NỘI DUNG NGHIỆM THU
(Kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của
UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Sau khi tiếp nhận văn bản đề nghị nghiệm thu của doanh nghiệp kèm theo hồ sơ theo quy định tại Phụ lục V về hướng dẫn hồ sơ nghiệm thu kèm theo Quy định này, trong vòng 5 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì mời các cơ quan liên quan tham gia Hội đồng nghiệm thu.

2. Nội dung nghiệm thu hạng mục hoặc toàn bộ dự án:

a) Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu quy định tại Điều 7; các dự án sản xuất thử nghiệm, dự án nhân giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô, dự án sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản, trồng thử nghiệm cây trồng mới; khu, vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy định tại Điều 8 và các dự án đầu tư quy định tại Điều 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 của Quy định này.

Hội đồng nghiệm thu căn cứ quy định tại Điều 9 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng về nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành và định mức hỗ trợ theo Phụ lục II để lập Biên bản nghiệm thu. Riêng điểm đ, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 26/2016/TT-BXD, có thể nghiệm thu bổ sung sau khi dự án đi vào hoạt động.

b) Đối với đề tài nghiên cứu khoa học tại khoản 1 Điều 8 của Quy định này:

Hội đồng nghiệm thu căn cứ vào Báo cáo kết quả Đề tài nghiên cứu khoa học so với Đề tài nghiên cứu khoa học đã đăng ký để lập Biên bản nghiệm thu.

c) Đối với mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm mới, cải tiến công nghệ, công nghệ giảm thiểu ô nhiễm môi trường, công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng tại khoản 1 Điều 8 Quy định này:

Hội đồng nghiệm thu căn cứ Đề xuất mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Hợp đồng, Thanh lý hợp đồng mua bán ký kết giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân; các hóa đơn, giấy chuyển tiền cho tổ chức, cá nhân có bản quyền công nghệ, công nghệ hoặc kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Bản quyền công nghệ, công nghệ hoặc kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để lập Biên bản nghiệm thu.

d) Đối với đào tạo nguồn nhân lực tại khoản 1 Điều 9 Quy định này:

Hội đồng nghiệm thu căn cứ vào Nội dung nghề đào tạo, danh sách người lao động dự kiến tham gia khóa học (do Sở Lao động, thương binh và xã hội hoặc các cơ sở đào tạo nghề phù hợp, có tư cách pháp nhân xác nhận) và danh sách người lao động đã tham gia khóa đào tạo (gồm: tên, địa chỉ, số chứng minh thư nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân và chữ ký của người lao động) để lập Biên bản nghiệm thu.

đ) Đối với quảng cáo, xây dựng thương hiệu sản phẩm, tham gia triển lãm hội chợ tại khoản 1 Điều 9 Quy định này:

Hội đồng nghiệm thu căn cứ Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Ủy ban nhân dân (cấp quyết định hỗ trợ), Hợp đồng và Thanh lý hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân; các hóa đơn, giấy chuyển tiền cho tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ quảng cáo, xây dựng thương hiệu, triển lãm hội chợ để lập Biên bản nghiệm thu.

3. Nghiệm thu và hỗ trợ trang thông tin điện tử “Chợ nông sản quốc gia” tại khoản 3 Điều 9 Quy định này:

a) Hội đồng nghiệm thu căn cứ văn bản đồng ý xây dựng trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương; số lượng doanh nghiệp đăng sản phẩm lên trang thông tin điện tử “Chợ nông sản quốc gia”; Bản sao công chứng các tài liệu chứng minh tài sản đảm bảo của doanh nghiệp theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 9 Quy định này để lập Biên bản nghiệm thu.

b) Chủ doanh nghiệp được nhà nước hỗ trợ xây dựng và quản lý trang thông tin điện tử “Chợ nông sản quốc gia” chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, xây dựng nguyên tắc đăng ký các sản phẩm lên trang thông tin để đảm bảo thông tin tiêu chuẩn sản phẩm được giao dịch thực tế (mua, bán) đúng với thông tin, tiêu chuẩn sản phẩm của doanh nghiệp đăng ký với trang thông tin điện tử “Chợ nông sản quốc gia”.

c) Chủ doanh nghiệp quản lý trang thông tin “Chợ nông sản quốc gia” được Ủy ban nhân dân các tỉnh hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến đầu tư tại Hội nghị hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn hàng năm của các địa phương.

4. Hội đồng nghiệm thu và Biên bản nghiệm thu

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì mời đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, cơ quan chuyên ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tham gia Hội đồng nghiệm thu và tiến hành nghiệm thu theo nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3 Phụ lục này.

b) Biên bản nghiệm thu hạng mục, dự án hoàn thành theo mẫu số 07, Phụ lục VII Quy định này.

5. Tù tính chất phức tạp của dự án, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu quyết định thành lập Tổ chuyên gia tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án gồm các thành viên của Hội đồng nghiệm thu để kiểm tra, đo đếm, thẩm định độ tin cậy, nhận định tính xác thực các hạng mục đề xuất hỗ trợ của dự án làm cơ sở cho Hội đồng nghiệm thu quyết định.

Phụ lục VII
CÁC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG HỖ TRỢ, ĐẦU TƯ VÀO
NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 25 /02/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Mẫu số 01	Quyết định chủ trương đầu tư về danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị đăng ký bổ sung danh mục dự án hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp nông thôn
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn
Mẫu số 04	Báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm tra ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp
Mẫu số 05	Công văn cam kết hỗ trợ của Ủy ban nhân dân với doanh nghiệp
Mẫu số 06	Văn bản đề nghị nghiệm thu hoàn thành dự án đầu tư hoặc hạng mục dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn
Mẫu số 07	Biên bản nghiệm thu hoàn thành dự án đầu tư hoặc hạng mục dự án đầu tư vào nông nghiệp nông thôn
Mẫu số 08	Văn bản đề nghị cấp mã số dự án hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp nông thôn
Mẫu số 09	Văn bản đề nghị cấp vốn hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn
Mẫu số 10	Văn bản của doanh nghiệp về đề nghị việc tạm ứng (thanh toán) kinh phí
Mẫu số 11	Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khởi công
Mẫu số 12	Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ (6 tháng/năm)
Mẫu số 13	Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi khai thác, vận hành (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
Mẫu số 14	Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn khai thác, vận hành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DANH MỤC DỰ ÁN KHUYẾN KHÍCH
DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số của UBND tỉnh/thành phố...)

TT	Tên dự án	Doanh nghiệp dự kiến đầu tư	Quy mô/công suất (dự kiến)	Địa điểm (dự kiến)	Dự kiến vốn đầu tư (tr.đ)	Dự kiến vốn hỗ trợ (tr.đ)	Tiến độ thực hiện dự án	Công nghệ áp dụng	Ghi chú

Bao gồm cả những danh mục dự án đang thực hiện đầu tư, đáp ứng đúng điều kiện hỗ trợ theo quy định này nhưng nhà nước chưa đủ nguồn vốn để hỗ trợ cho doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- ...
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NN, CT;
- Lưu:

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN KHUYẾN KHÍCH
DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /20.. của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Nhà đầu tư đề nghị đăng ký thực hiện dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ:**1. Tên doanh nghiệp/tổ chức:**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp:Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:Fax: Email: Website:

2. Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:Giới tính:

Chức danh:.....Sinh ngày:/...../.....Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: /..... /..... Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:Fax:Email:

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**Tên dự án đầu tư:**

1. Tên Dự án:.....

2. Lĩnh vực đầu tư:.....

3. Địa điểm thực hiện Dự án:.....

4. Mục tiêu đầu tư:.....

5. Quy mô đầu tư:.....
6. Tổng vốn đầu tư:.....
7. Phương án huy động vốn:.....
8. Diện tích đất dự kiến sử dụng:.....
10. Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến:.....
11. Thời hạn hoạt động của dự án:
12. Công nghệ áp dụng (cụ thể xuất xứ nguồn gốc công nghệ, thiết bị)
13. Số lao động bình quân trong năm
14. Các ưu đãi đầu tư
15. Hiệu quả đầu tư và hiệu quả kinh tế xã hội của dự án

III. KIẾN NGHỊ HUỖNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (theo Quyết định số/2018/QĐ-UBND ngày... tháng... năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Nam):

TT	Nội dung	Số tiền	Thời gian hỗ trợ (năm)	Ghi chú
1				
2				
...				

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
3. Cam kết dự án chưa nhận được bất kỳ hỗ trợ vốn nào từ ngân sách Nhà nước cho các nội dung xin đề nghị hỗ trợ đầu tư tại văn bản này.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

- Theo quy định tại Phụ lục III Quy định này
- Các hồ sơ liên quan khác (nếu có):

Làm tại, ngày thángnăm.....

Nhà đầu tư

Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu

TÊN DOANH NGHIỆP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ
 VÀO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam

Doanh nghiệp: (Tên doanh nghiệp)..... ;

Loại hình doanh nghiệp: (theo Luật doanh nghiệp)

Ngành nghề kinh doanh:..... ;

Trụ sở chính:..... ;

Điện thoại:Fax..... ;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/ Giấy
 phép kinh doanh/ Giấy chứng nhận đầu tư sốdo cấp
 ngàythángnăm.....

I. ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN VỚI NỘI DUNG SAU:

1. Tên Dự án:.....

2. Lĩnh vực đầu tư:.....

3. Địa điểm thực hiện Dự án:.....

4. Mục tiêu và quy mô của dự án:.....

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án:.....

6. Diện tích đất dự kiến sử dụng:.....

7. Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm:.....

8. Tiến độ thực hiện Dự án dự kiến:.....

II. KIẾN NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ (theo Quyết định số/20../QĐ-
 UBND ngày... tháng... năm 20... của UBND tỉnh Quảng Nam):

1. Căn cứ hỗ trợ

2. Sự phù hợp với các điều kiện hỗ trợ

3. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

TT	Nội dung/ hạng mục	Kinh phí xây lắp	Số tiền hỗ trợ	Thời gian hỗ trợ (năm)	Ghi chú
1					
2					
...					

	Tổng số			
--	----------------	--	--	--

III. CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN KIẾN NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Thành tiền	Mô tả kết cấu
1						
2						
...						
	Tổng số					

IV. DOANH NGHIỆP CAM KẾT: Nội dung hồ sơ đầu tư

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.
3. Cam kết dự án chưa nhận được bất kỳ hỗ trợ vốn nào từ ngân sách Nhà nước cho các nội dung xin hỗ trợ đầu tư tại văn bản này.

....., ngày ... tháng ... năm

Nơi nhận:

Chức danh người đại diện doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:....

Ghi chú: Đối với dự án đã triển khai thực hiện trước thời điểm Quyết định/20.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm.... của UBND tỉnh có hiệu lực, phần kiến nghị hỗ trợ đầu tư nêu tại Mục II cho thời hạn hoạt động còn lại của Dự án (nếu có).

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-SKHĐT

....., ngày tháng ... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM TRA **Hồ trợ đầu tư dự án**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Quảng Nam

Căn cứ bản đề nghị hỗ trợ số... ngày... tháng... năm..... của doanh nghiệpđề nghị hỗ trợ đầu tư dự án (Tên dự án) và hồ sơ dự án kèm theo; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp.... đầu tư vào Dự án...(Tên dự án) theo quy định tại Nghị định/2018/NĐ-CP và Quyết định số/QĐ-UBND ngày .../.../2021 như sau:

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM TRA

1. Bản đề nghị số.....
2. Báo cáo dự án đầu tư.....
3. Biên bản kiểm tra thực tế (Đối với dự án thực hiện trước thời điểm đề nghị ưu đãi, hỗ trợ):
4. Ý kiến của các cơ quan liên quan:.....
5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

II. THÔNG TIN DỰ ÁN

1. Tên dự án:.....
2. Lĩnh vực đầu tư:.....
3. Mục tiêu và quy mô dự án: (Mục tiêu sản phẩm đầu ra của dự án, số lượng lao động dự kiến, các hạng mục đầu tư và diện tích đất sử dụng)
4. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: (nếu có theo quy định của Luật đầu tư)
5. Cấp quyết định đầu tư dự án: (Tên doanh nghiệp)
6. Địa điểm thực hiện dự án:.....
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:(Trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn vốn doanh nghiệp huy động)
8. Dự kiến mức vốn đề nghị Nhà nước hỗ trợ:.....
9. Thời gian thực hiện:.....
10. Các thông tin khác (nếu có):.....

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Tổng hợp ý kiến của các cơ quan phối hợp

IV. Ý KIẾN THẨM TRA CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ

1. Hỗ trợ đầu tư:

- Điều kiện đáp ứng:.....
- Mức hỗ trợ:.....
- Thời gian hỗ trợ:.....

2. Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn hỗ trợ:

3. Ý kiến khác:.....

V. KẾT LUẬN

Trên đây là ý kiến thẩm tra ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp..... thực hiện Dự án....., kính trình Ủy ban nhân dân.... xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan tham gia thẩm tra;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v cam kết hỗ trợ thực hiện
Nghị định..

Kính gửi:(Doanh nghiệp)

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số .../20.../QĐ-UBND về

Căn cứ đề nghị hỗ trợ tại văn bản số... ngày... tháng... năm... của doanh nghiệp đề nghị ưu đãi, hỗ trợ đầu tư dự án.....;

Căn cứ báo cáo thẩm tra số .../BC-SKHĐT ngày.... tháng... năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm tra ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đối với doanh nghiệp.... đầu tư vào Dự án.....,

Ủy ban nhân dân cam kết hỗ trợ doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (và tương đương) cấp ngày... tháng... năm... thực hiện Dự án.....:

1. Mức hỗ trợ:
2. Thời gian hỗ trợ:
3. Yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đúng các nội dung dự án đã đăng ký./.

Nơi nhận:

- Sở ngành để thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp: Sở KH&ĐT,
Sở TC, Sở TN&MT, Sở NN&PTNT, Sở KH&CN, Kho bạc Nhà
nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện;
- Lưu:

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 06

TÊN DOANH NGHIỆP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU HOÀN THÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ
HOẶC HẠNG MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp & PTNT

- Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm ... của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn;

- Căn cứ Công văn số /UBND-KTN ngày tháng ... năm của UBND tỉnh Quảng Nam về cam kết hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp... thực hiện dự án ...

Đến nay Doanh nghiệp ... đã hoàn thành đầu tư dự án (hạng mục dự án); đã tiến hành công tác nghiệm thu hoàn thành của chủ đầu tư.

Doanh nghiệp ... xin đề nghị nghiệm thu với nội dung như sau:

- Tên dự án (hạng mục dự án):

.....

- Địa điểm thực hiện dự án:

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức nghiệm thu dự án (hạng mục dự án) hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp nông thôn./.

....., ngày ... tháng ... năm

Nơi nhận:

Chức danh người đại diện doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo theo quy định tại Phụ lục số V Quy định này

Mẫu số 07

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ HOẶC HẠNG MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO NÔNG
NGHIỆP NÔNG THÔN

1. Dự án (hạng mục dự án):.....
2. Địa điểm xây dựng:.....
3. Thành phần tham gia nghiệm thu:
 - a) Phía Hội đồng nghiệm thu (Ghi rõ họ tên, chức vụ, cơ quan và số văn bản cử tham gia làm đại diện)
 - b) Phía doanh nghiệp: (Tên doanh nghiệp)
 Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách đầu tư dự án, hạng mục dự án:
 - c) Nhà thầu thi công
 Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu và cán bộ phụ trách thi công dự án, hạng mục dự án:
4. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

Bắt đầu: ngày tháng năm ...

Kết thúc: ngày tháng năm ...

Tại:.....
5. Đánh giá dự án, hạng mục dự án:
 - a) Tài liệu làm căn cứ đề nghiệm thu:.....
 - b) Quy mô, chất lượng dự án, hạng mục dự án (đối chiếu định mức hỗ trợ, thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật);
 - c) Các ý kiến khác nếu có
6. Kết luận:
 - Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành dự án, hạng mục dự án đáp ứng yêu cầu và được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
 - Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác (nếu có).
 Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở: TC, KH&ĐT, NN&PTNT, KH&CN, TN&MT (để biết);
- Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh;
- Doanh nghiệp nhận hỗ trợ;
- Nhà thầu thi công;
- Thành viên Hội đồng nghiệm thu;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu: ...

HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU

(Thành viên Hội đồng ký, ghi rõ họ tên và đóng
dấu của Sở NN&PTNT)

DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Bộ, ngành;
Tỉnh/TP:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
DÙNG CHO CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN**

1. Tên dự án đầu tư:

2. Nhóm dự án đầu tư

- ☐ Dự án quan trọng quốc gia ☐ Dự án nhóm B
☐ Dự án nhóm A ☐ Dự án nhóm C

3. Hình thức dự án

- ☐ Xây dựng mới ☐ Cải tạo mở rộng ☐ Cải tạo sửa chữa

4. Hình thức quản lý thực hiện dự án

- | | |
|---|---|
| ☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành | ☐ Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án |
| ☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng khu vực | ☐ Quản lý dự án của Tổng thầu xây dựng (EPC) |
| ☐ Ban QLDA đầu tư xây dựng một dự án đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước quy mô nhóm A có công trình cấp đặc biệt, có áp dụng công nghệ cao | ☐ Thuê tư vấn quản lý dự án |

5. Dự án cấp trên (đối với tiểu dự án)

5.1. Tên dự án cấp trên:

5.2. Mã dự án cấp trên:

6. Chủ đầu tư

6.1. Tên chủ đầu tư:

6.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

6.3. Địa chỉ chủ đầu tư:

- Tỉnh, thành phố:
- Quận, huyện:
- Xã, phường:
- Số nhà, đường phố:
- Điện thoại:
- Email:

7. Ban quản lý dự án (nếu có)

7.1. Tên Ban Quản lý dự án:

7.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

7.3. Địa chỉ Ban quản lý dự án:

- Tỉnh, thành phố:

- Quận, huyện:

- Xã, phường:

- Số nhà, đường phố:

- Điện thoại:

- Email:

8. Cơ quan chủ quản cấp trên

8.1. Tên cơ quan chủ quản cấp trên:

8.2. Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:

9. Quyết định đầu tư

9.1. Cơ quan ra quyết định:

9.2. Số quyết định:

9.3. Ngày quyết định:

9.4. Người ký quyết định:

9.5. Thời gian bắt đầu thực hiện được duyệt:

9.6. Thời gian hoàn thành dự án được duyệt:

9.7. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án:

o Chi phí xây dựng:	o Chi phí dự phòng:
---------------------------	------------------------------

o Chi phí thiết bị:	o Chi phí quản lý dự án:
---------------------------	-----------------------------------

o Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng tái định cư:	o Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: o Chi phí khác:
--	--

9.8. Nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn	Tỉ lệ nguồn vốn

9.9. Địa điểm thực hiện dự án:

Quốc gia	Tỉnh, thành phố	Quận, huyện	Xã, phường
----------	-----------------	-------------	------------

9.10. Ngành kinh tế (nếu có):

Mã ngành kinh tế	Tên ngành kinh tế

10. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS

10.1. Họ và tên người đại diện:

10.2. Điện thoại cơ quan:

10.3. Điện thoại di động:

10.4. Email:

Ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN
VỊ
(ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau đây:

- Quyết định đầu tư dự án;
- Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án chi lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật;
- Các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).

TÊN DOANH NGHIỆP... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

...., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ CẤP VỐN HỖ TRỢ ĐẦU TƯ CHO DOANH NGHIỆP
ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Kính gửi:

- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

- Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày.... tháng năm ... của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn;

- Căn cứ Công văn số/UBND-KTN ngày tháng... năm của UBND tỉnh Quảng Nam về cam kết hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp... thực hiện dự án ...

Doanh nghiệp ... kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét cấp vốn hỗ trợ đầu tư với nội dung như sau:

- Tên dự án:
- Mã số dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án:
- Các hạng mục được hỗ trợ:

TT	Hạng mục được hỗ trợ	Mức vốn hỗ trợ đã được duyệt
	Tổng số	
1		
2		
...		

Kính trình./.

....., ngày ... tháng ... năm

Nơi nhận:

Chức danh người đại diện doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

- Các văn bản ở phần căn cứ nêu trên;
- Mã số dự án

TÊN DOANH NGHIỆP...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v tạm ứng (Thanh toán) kinh
phí

..., ngày tháng năm

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố.....

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2018 của Chính phủ.

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng ... năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Doanh nghiệp: (Tên doanh nghiệp).....

Trụ sở chính:.....

Điện thoại:Fax:.....

Tài khoản số tại.....

Đề nghị tạm ứng (thanh toán) kinh phí hỗ trợ đầu tư với nội dung sau:

- Lý do tạm ứng (thanh toán):.....

- Nội dung ưu đãi, hỗ trợ:

+ Hạng mục hỗ trợ:.....

+.....

Số tiền đề nghị tạm ứng (thanh toán):..... (Viết bằng chữ):.....

- Hồ sơ kèm theo gồm:.....

Nơi nhận:

.....

**CHỨC DANH NGƯỜI ĐẠI DIỆN DOANH
NGHIỆP**

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCGSĐGĐT

..... ngày tháng năm

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ**(trước khi khởi công)****Tên dự án:.....**

Kính gửi:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN**1. Nhà đầu tư***a) Nhà đầu tư thứ nhất:*

- Tên nhà đầu tư:
- Địa chỉ trụ sở giao dịch chính, số điện thoại, địa chỉ email...:
- Số vốn góp, tỷ lệ vốn góp:

b) Nhà đầu tư tiếp theo:

- Tên nhà đầu tư:
- Địa chỉ trụ sở giao dịch chính, số điện thoại, địa chỉ email...:
- Số vốn góp, tỷ lệ vốn góp:

2. Tổ chức kinh tế (doanh nghiệp dự án):

- Tên doanh nghiệp:
- Các thông tin để giao dịch (*địa chỉ doanh nghiệp, số điện thoại, địa chỉ email...*):
- Đăng ký kinh doanh (*số, ngày, nơi cấp*):
- Thông tin về người đại diện theo pháp luật:
- Vốn điều lệ:
- Vốn pháp định (nếu có):

3. Dự án đầu tư:

- Tên dự án:
- Địa điểm thực hiện:
- Văn bản quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có):
- Diện tích đất sử dụng:
- Mục tiêu, quy mô:
- Tổng vốn đầu tư, nguồn vốn:

- Thời hạn hoạt động, tiến độ thực hiện của dự án:
- Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có):
- Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có):

II. TÌNH HÌNH CHUẨN BỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tình hình và khả năng huy động vốn cho dự án:

- Việc góp vốn chủ sở hữu:
- Việc huy động vốn vay:
- Việc huy động nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có):

2. Tình hình chuẩn bị thực hiện dự án:

a) Thực hiện thủ tục về giao đất, giao lại đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với dự án được nhà nước giao đất, giao lại đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất);

b) Công tác GPMB và tái định cư (nếu có);

c) Thực hiện thủ tục về xây dựng, môi trường theo quy định của pháp luật về xây dựng, môi trường (nếu có).

3. Các vướng mắc phát sinh (nếu có):

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

NHÀ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BCGSĐGDĐT

..... ngày tháng..... năm

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ
(6 tháng/năm....)

Tên dự án:

Kính gửi:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Ghi nội dung quy định tại phần I mẫu số 12.

(Nội dung này chỉ báo cáo một lần vào kỳ đầu tiên sau khi dự án được khởi công hoặc sau khi dự án được điều chỉnh làm thay đổi các thông tin về dự án).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tiến độ thực hiện dự án và tiến độ thực hiện mục tiêu của dự án:

- Tiến độ chuẩn bị dự án:
- Tiến độ giải phóng mặt bằng (nếu có):
- Tiến độ xây dựng cơ bản (nếu có):
- Tiến độ mua máy móc thiết bị, lắp đặt, vận hành chạy thử (nếu có):
- Tiến độ thực hiện các hạng mục, phân kỳ đầu tư (nếu có):
- Tiến độ hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ:
- Tiến độ thực hiện các mục tiêu đầu tư:

2. Tiến độ góp vốn đầu tư, vốn điều lệ, vốn pháp định (nếu có):

a) Tiến độ góp vốn:

STT	Loại vốn	Số vốn góp trong kỳ	Số vốn góp lũy kế đến thời điểm báo cáo
1	Vốn đầu tư		
2	Vốn điều lệ		
3	Vốn pháp định		

b) Nguồn vốn:

STT	Nguồn vốn	Số vốn góp trong kỳ	Số vốn góp lũy kế đến thời điểm báo cáo
1	Vốn chủ sở hữu		

2	Vốn vay các tổ chức tín dụng		
3	Mua máy móc, thiết bị, nguyên liệu trả chậm		
4	Nguồn vốn huy động khác		
	Cộng		

3. Việc thực hiện các quy định về các vấn đề liên quan:

- Về việc sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác:
- Về các yêu cầu bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:
- Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện:
- Việc đáp ứng các quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

4. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có)

5. Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án (nếu có).

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

NHÀ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BCGSĐGDĐT

..... ngày tháng..... năm

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC ĐẦU TƯ**Tên dự án:**

Kính gửi:

I. THÔNG TIN DỰ ÁN*Ghi các nội dung quy định tại phần I của mẫu số 12.***II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ****1. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu** (đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch ban đầu; nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án dẫn đến không đạt mục tiêu như kế hoạch ban đầu, trừ mục tiêu kinh doanh):

- Những mục tiêu về xây dựng dự án, tạo lập dự án, doanh nghiệp:
- Những mục tiêu về quy mô;
- Những mục tiêu khác.

2. Đánh giá kết quả huy động các nguồn lực (đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch ban đầu; nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án dẫn đến không đạt mục tiêu như kế hoạch ban đầu):

- Nguồn lực tài chính (vốn chủ sở hữu, vốn vay và huy động khác, mua, thuê máy móc thiết bị trả chậm):
- Nguồn nguyên liệu;
- Đất và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác:
- Nguồn lực lao động, chất xám, công nghệ:
- Các nguồn lực về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, như: điện, nước, giao thông...
- Các nguồn lực khác.

3. Đánh giá tiến độ thực hiện (đánh giá kết quả đạt được so với kế hoạch ban đầu; nêu những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án dẫn đến không đạt mục tiêu như kế hoạch ban đầu. Đặc biệt những vướng mắc về chế độ, chính sách, thủ tục hành chính...; sự phối hợp giữa nhà đầu tư và các cơ quan quản lý, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước.):

- Tiến độ chuẩn bị dự án:
- Tiến độ giải phóng mặt bằng:
- Tiến độ xây dựng:
- Tiến độ mua máy móc thiết bị, lắp đặt, vận hành chạy thử:
- Tiến độ huy động vốn.

4. Đánh giá về lợi ích của dự án (nêu những lợi ích do dự án mang lại trong quá trình thực hiện, dự tính những lợi ích dự án sẽ mang lại trong quá trình hoạt động kinh doanh).

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có)./.

NHÀ ĐẦU TƯ
(ký tên, đóng dấu)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BCGSĐGDĐT

..... ngày tháng năm

BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TRONG GIAI ĐOẠN KHAI THÁC, VẬN HÀNH
(6 tháng/năm....)

Tên dự án:

Kính gửi:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Ghi nội dung quy định tại phần I mẫu số 12 và chỉ báo cáo một lần tại kỳ báo cáo đầu tiên sau khi dự án được đưa vào khai thác, vận hành.

II. TÌNH HÌNH KHAI THÁC VẬN HÀNH DỰ ÁN

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh:

- Tình hình sử dụng lao động (*số lượng, cơ cấu trình độ*) đến thời điểm báo cáo.
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động (*lương, bảo hiểm, trợ cấp, phúc lợi xã hội...*).
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách (*số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo, số còn phải nộp, nêu rõ nguyên nhân chưa nộp*).
- Tình hình lợi nhuận (*số thực hiện trong kỳ báo cáo, số lũy kế đến thời điểm báo cáo*).
- Sơ bộ tình hình tài chính doanh nghiệp (*nợ ngắn hạn, nợ dài hạn, ..., phân tích, đánh giá so với kỳ báo cáo trước liền kề*).

2. Việc thực hiện các quy định về các vấn đề liên quan:

- Về việc sử dụng đất và các nguồn tài nguyên khác:
- Về các yêu cầu bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ:
- Việc đáp ứng các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các dự án thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện:
- Việc đáp ứng các quy định tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

3. Tình hình thực hiện ưu đãi đầu tư (nếu có)

4. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của dự án (nếu có)

III. KIẾN NGHỊ

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các biện pháp hỗ trợ, xử lý những khó khăn của dự án (nếu có).

NHÀ ĐẦU TƯ
 (ký tên, đóng dấu)

